

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH NĂM 2019

Học viện Phụ nữ Việt Nam là cơ sở giáo dục đại học công lập; Căn cứ Quyết định số 5183/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2018 về việc cho phép Học viện Phụ nữ Việt Nam đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh; căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh năm 2019 như sau:

Mã ngành đào tạo: **8340101**

Tên chương trình đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

1. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh nhằm đào tạo ra những con người có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng quản trị kinh doanh chuyên nghiệp, hiệu quả; tự tin thực hiện tốt vai trò của các nhà quản trị doanh nghiệp cấp trung và cấp cao trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu.

2. Vị trí việc làm của học viên sau tốt nghiệp: Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ quản trị kinh doanh có thể:

- Có đủ kiến thức vững vàng để tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong tổ chức, điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh;
- Có khả năng đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trong môi trường kinh doanh của Việt Nam và quốc tế, các cơ quan quản lý kinh tế của nhà nước và ở các địa phương;
- Là nghiên cứu viên và giảng viên về lĩnh vực quản trị kinh doanh ở bậc đại học;
- Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ ở trong và ngoài nước về chuyên ngành quản trị kinh doanh.

3. Thời gian đào tạo và điều kiện mở lớp:

- Lớp học tập trung trong giờ hành chính: 1,5 năm (bao gồm cả thời gian học các học phần và thời gian viết, bảo vệ luận văn thạc sĩ)
- Lớp học không tập trung ngoài giờ hành chính: 2,0 năm (bao gồm cả thời gian học các học phần và thời gian viết, bảo vệ luận văn thạc sĩ)

4. Các môn thi tuyển:

- Môn Quản trị học (đề cương ôn tập kèm theo)
- Môn Kinh tế học (đề cương ôn tập kèm theo)
- Môn Tiếng Anh trình độ B (tương đương trình độ A2 khung Châu Âu chung).

Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh

Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo qui định hiện hành; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là tiếng Anh.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam; bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận; có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là tiếng Anh. Lưu ý: Các bằng và bằng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ ngành: Tiếng Anh

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam hoặc tương đương được qui định theo bảng dưới đây, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ dự thi

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

5. Điều kiện dự thi:

Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đào tạo phải học bổ túc (bổ sung) kiến thức 4 môn (12 tín chỉ), thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành quản trị kinh doanh phải học bổ túc 7 môn học (21 tín chỉ) (phụ lục 1, 2 kèm theo).

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên:

6.1 Đối tượng: Thí sinh thuộc các đối tượng sau đây được hưởng chính sách ưu tiên trong thi tuyển trình độ thạc sĩ:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được qui định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

b) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được qui định tại Điều a Khoản này.

c) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

d) Con liệt sĩ.

đ) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

6.2 Các loại giấy tờ phải nộp cùng hồ sơ dự thi để hưởng chính sách ưu tiên (bản sao có công chứng)

a) Hợp đồng lao động, quyết định tiếp nhận hoặc điều động đi công tác của cấp có thẩm quyền và xác nhận của UBND cấp phường, xã về việc cơ quan đó đặt trụ sở tại địa bàn được ưu tiên (yêu cầu đối với đối tượng a).

b) Chứng minh thư nhân dân hoặc giấy khai sinh; hộ khẩu và xác nhận của UBND cấp phường, xã nơi thí sinh cư trú (yêu cầu đối với đối tượng b).

c) Thẻ thương/bệnh binh hoặc các loại giấy tờ liên quan (y/cầu đối với đối tượng c, d, đ). d) Giấy khai sinh hoặc hộ khẩu, quyết định của UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học đối với người bị nhiễm chất độc hóa học (yêu cầu đối với đối tượng e).

6.3. Chính sách ưu tiên

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi 01 điểm (thang điểm 10) cho môn Quản trị học và 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ.

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

7. Học phí và kinh phí đào tạo.

Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Mức học phí được áp dụng theo quy định đối với trường công lập, có điều chỉnh theo năm học, có chính sách ưu đãi cho cựu sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam. Mức học phí từng năm học sẽ được thông báo chính thức trước khi bắt đầu học kỳ đầu tiên ít nhất 1 tháng. Chi tiết xem tại website: hvpnv.vn.edu.vn.

8. Thời gian đăng ký học và thi.

STT	CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐỢT 1	ĐỢT 2
1	Đăng ký trên mạng, nộp hồ sơ chính thức học Thạc sỹ	25/2-30/4/2019	1/8-30/9/2019
2	Học bổ túc/ bổ sung kiến thức		
	Ngành gần	9/3-28/4/2019 (đăng ký học trước ngày 9/3/2019)	2/8-22/9/2019 (đăng ký học trước ngày 2/8/2019)
	Ngành khác	Không tổ chức	9/3-22/9/2019 (đăng ký học trước ngày 9/3/2019)
3	Ôn tập/ hệ thống kiến thức thi đầu vào	3/5-12/5/2019 (đăng ký học trước ngày 30/4/2019)	27/9-6/10/2019 (đăng ký học trước ngày 28/9/2019)
4	Thời gian thi đầu vào cao học	18,19/5/2019	12,13/10/2019

Ghi chú:

- Lịch học bổ túc (bổ sung kiến thức), lịch ôn tập/ hệ thống kiến thức 3 môn thi là từ tối thứ Sáu đến ngày Chủ nhật. Thời gian học bổ túc kiến thức cho mỗi môn học là 2 tuần, thời gian ôn tập/ hệ thống kiến thức cho mỗi môn thi từ 3-5 buổi.
- Học phí học bổ sung kiến thức: 500.000đ/tín chỉ với điều kiện có từ 8 thí sinh đăng ký trở lên), dưới 8 học viên nhà trường sẽ tính toán trên cơ sở thu đủ bù chi.
- Chi phí ôn tập/ hệ thống kiến thức là 600.000đ/môn thi với điều kiện có từ 8 thí sinh trở lên; dưới 5 thí sinh nhà trường không tổ chức ôn tập.

9. Hồ sơ tuyển sinh

Bước 1: Hoàn thiện việc kê khai thông tin cá nhân đăng ký hồ sơ tuyển sinh tại link sau: <https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpOLSerj6B-4efPPMERABfefC-M1uVBIFbqPEBFniC60UVHSNotg/viewform>

Bước 2. Thí sinh tự download các loại mẫu giấy tờ có trong hồ sơ tuyển sinh từ website, hoàn thiện và nộp theo thời gian quy định (không phát hành hồ sơ, danh mục các loại giấy tờ cần nộp xem tại Phụ lục 3).

- Lệ phí thi: 420.000đ, bao gồm: Lệ phí thụ lý hồ sơ: 60.000đ + Lệ phí thi: 120.000đ/môn

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo Học viện Phụ nữ Việt Nam (Phòng 411 tòa nhà 15 tầng) – số 68 đường Nguyễn Chí Thanh- Quận Đống Đa- Hà Nội.

- Thời gian khai giảng đợt 1 dự kiến: 15/8/2019

Mọi thông tin chi tiết, xin liên hệ: Phòng Đào tạo Học viện Phụ nữ Việt Nam
ĐT: 02437.751750- 0976571126 (cô Tâm); hoặc website Học viện:
www.hvpnv.vn; email: tuyensinh@vwa.edu.vn.

Nơi nhận:

- Hội LHPN Việt Nam cấp TW, tỉnh
- Website: duatin@moet.edu.vn
- Các cơ quan báo chí, cơ sở giáo dục đại học
- Website Học viện
- Lưu ĐT, VT



TS. Trần Quang Tiến

Phụ lục 1:

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp: Các chuyên ngành của ngành Quản trị kinh doanh.

Danh mục ngành gần: Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh, nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán; nhóm ngành Quản trị - Quản lý; nhóm ngành Du lịch; nhóm ngành Khách sạn, nhà hàng (Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống); nhóm ngành Kinh tế học (Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế).

Phụ lục 2:

Danh mục học phần học chuyển đổi

Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh nếu tốt nghiệp quá 05 năm và người tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh phải học bổ sung kiến thức 4 môn (12 tín chỉ), bao gồm:

- + Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)
- + Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)
- + Quản trị học (3 tín chỉ)
- + Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (3 tín chỉ)

Người tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành Quản trị kinh doanh phải học bổ sung kiến thức 7 học phần (21 tín chỉ), bao gồm:

- + Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)
- + Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)
- + Quản trị học (3 tín chỉ)
- + Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (3 tín chỉ)
- + Quản trị marketing (3 tín chỉ)
- + Quản trị tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)
- + Quản trị nguồn nhân lực (3 tín chỉ)

Tùy vào các chuyên ngành cụ thể học ở bậc đại học mà học viên có thể được miễn, giảm các học phần chuyển đổi, nếu các học phần ở trên trùng với học phần có trong bảng điểm đại học.

Phụ lục 3:

Danh mục hồ sơ tuyển sinh

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu trên website Học viện: www.hypnv.vn.edu.vn);
2. Công văn cử cán bộ đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan (nếu có);
3. Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học và Bảng điểm đại học.
5. Bản sao Quyết định tuyển dụng/Bổ nhiệm/Hợp đồng lao động để xác nhận thâm niên công tác (nếu có).
6. Bản sao có chứng thực các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên (nếu có).
7. Ảnh (2 ảnh 3x4, 4 ảnh 4x6)
8. Phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.